

# GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

GS ĐINH XUÂN LÂM\*

*Đây mạnh nghiên cứu Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực sự thấm nhuần và nắm vững giá trị chân chính của tác phẩm, trên cơ sở đó rút ra những bài học sâu sắc và bổ ích, vận dụng vào việc thực hiện những nhiệm vụ to lớn của cách mạng, thúc đẩy sự nghiệp cách mạng không ngừng tiến tới, thiết tưởng là rất cần thiết. Hơn thế nữa, có thể khẳng định đó là một nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người chúng ta, vì rõ ràng có thấm nhuần và nắm vững giá trị chân chính của Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh với tất cả sự phong phú và toàn vẹn của văn bản thì mới có quyền hành động, mới có động lực thúc đẩy, mới có mục tiêu hướng tới cụ thể.*

Đi vào nội dung khoa học, *Di chúc* đã khẳng định một niềm tin sắt đá vào thắng lợi cuối cùng của cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Nhưng tuyệt nhiên đây không phải là một niềm tin vô điều kiện, cho rằng thế nào cũng đạt kết quả, mà có cơ sở chủ quan và khách quan vững chắc và với nhận thức rằng muốn đi tới thắng lợi hoàn toàn thì “phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa”. Đó thực sự là một tư duy khoa học, mà cũng phù hợp với tư tưởng nhân quả truyền thống trong nhân dân, có “nhân” tốt thì mới có “quả” quý.

Tiếp đó là một tư tưởng có đầy đủ cơ sở khoa học, đó là dự kiến trước mọi khả năng

có thể xảy ra, một khi tuổi đã cao, đã là lớp người “xưa nay hiếm” thì dù cho “tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt, nhưng sức khỏe có kém so với vài năm trước đây”, điều đó cũng là hợp với quy luật, không có gì lạ, chỉ có điều là với tư cách người lãnh đạo cách mạng, có trách nhiệm với nhân dân, với đất nước, thì phải có sự nhìn xa, phòng trước để tránh sự hụt hẫng có hại cho bước tiến của cách mạng.

Sau phần đặt vấn đề ngắn gọn và minh bạch, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi vào những vấn đề lớn và cụ thể. Trước hết nói về Đảng, nhấn mạnh tới sức mạnh to lớn, một vũ khí lợi hại của Đảng. Đó là “nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành

\* Đại học Quốc gia Hà Nội

lập đến nay. Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”<sup>1</sup>. Đặc biệt nhấn mạnh tới một vũ khí vô địch, có thể nói là một “bảo bối” – là truyền thống đoàn kết cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Mà để đảm bảo và phát huy được truyền thống đó thì “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Đồng thời, trong Đảng phải “thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để cùng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Cuối cùng là một kết luận đanh thép, một mặt nói lên vai trò và vị trí một Đảng cầm quyền, đồng thời cũng cảnh giác để phòng nguy cơ suy thoái của Đảng để nhắc nhở “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

*Di chúc* đề cập tới một lực lượng đồng bào và đầy triết vọng trong nhân dân. Đó là lực lượng đoàn viên và thanh niên được đánh giá “nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ”. Từ đó xác định trách nhiệm và nhiệm vụ của Đảng là “cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa “hồng” vừa “chuyên”, khẳng định trách nhiệm: “Bởi

dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”.

Từ lực lượng đoàn viên và thanh niên năng động, *Di chúc* chuyển tới lực lượng đồng bào, cơ bản, nền tảng là ‘NHÂN DÂN LAO ĐỘNG ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, chịu chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều chiến tranh’. Và khẳng định lòng tin sắt đá vào lực lượng nòng cốt cơ bản đó: “Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng”. Từ thực tế đó, khẳng định trách nhiệm to lớn trọng đại: “Đảng phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”.

Tất cả các phần trên của *Di chúc* có thể xem như là một bản tóm kết lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước trường kỷ gian khổ, với niềm tin tất thắng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng quang vinh.

Cuối cùng, *Di chúc* cũng không quên nói tới phong trào cộng sản và công nhân thế giới đang trải qua nhiều giai đoạn suy yếu vì sự bất hòa giữa các đảng anh em. Đó là một thực tế lịch sử đáng buồn trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Nhưng thái độ và cách ứng xử đúng đắn là không vì vậy mà bi quan chán nản, trái lại vẫn luôn tin tưởng rằng “Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lê nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình”, với niềm

tin sắt đá rằng “các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại”.

Thực tiễn bất lợi cho sự nghiệp cách mạng đó đã được nhìn nhận, phân tích đánh giá một cách khách quan khoa học, chính xác, đề trên cơ sở nắm đúng thực chất của vấn đề mà tìm ra các biện pháp hữu hiệu, trong đó yếu tố quyết định cuối cùng vẫn là yếu tố “con người giác ngộ”.

Về việc riêng, *Di chúc* gần như không đề cập tới vấn đề gì, chỉ thành thực tự đánh giá rằng mình suốt đời đã “hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi cũng không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”. Và rõ nguyện vọng “Sau khi tôi đã qua đời, chờ nên tổ chức diễu phúng linh đinh, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”. Điều mong muốn cuối cùng của Người là: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”. Một điều mong muốn tốt đẹp và rộng lớn, trong đó không bỏ sót một bộ phận nào trong nhân dân nước mình, không những vậy còn mở rộng ra tới cả nhân dân thế giới. Rõ ràng đó là một tình cảm được nâng lên trình độ một tư tưởng nhân văn cao đẹp và sâu sắc hướng tới một mục tiêu cao quý là mang lại hạnh phúc cho mọi người, cho đồng bào cùng chung Tổ quốc đã dành, mà còn mở rộng ra cho cả nhân dân các nước trên thế giới. Trên cơ sở đó, khi tiếp cận bản *Di chúc* lịch sử, không phải chỉ những người làm công

tác nghiên cứu, mà còn có thể nói là tất cả mọi người bình thường đều dễ dàng nhận rõ một tính nhân văn cao cả đã toát ra từ văn bản. đã thấm nhuần từng câu, từng chữ, từng ý của văn bản, hay nói một cách trọn vẹn hơn tư tưởng nhân văn sâu sắc là nền tảng cho bản *Di chúc* lịch sử. Nói đến tư tưởng nhân văn – mà đây là tư tưởng nhân văn cách mạng - trước hết là nói đến con người, tình yêu thương con người, lòng tin vững chắc vào con người. Người đọc dễ dàng nhận thấy rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua *Di chúc* đã khẳng định toàn bộ những việc lớn của xã hội, của cách mạng đều gắn với con người. Đây cũng nằm trong cùng một mạch tư tưởng của Người khi từng viết rằng: “Đầu tiên là công việc đối với *con người*”. Và đây cũng là sự tồng kết quan trọng về chủ nghĩa nhân văn mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết trong quá trình hoạt động cách mạng của Người.

*Di chúc* Chủ tịch Hồ Chí Minh là một văn kiện có ý nghĩa và giá trị lịch sử quan trọng, đã đúc kết được một cách giàn dì mà súc tích, một cách mộc mạc mà trang nghiêm những phẩm chất cao đẹp của một nhân cách vĩ đại suốt đời chỉ có một “ham muốn tuyệt bậc” là không ngừng phấn đấu hy sinh cho sự nghiệp giải phóng con người, cho hạnh phúc của đồng bào, đồng chí.

Sự kết hợp chặt chẽ giữa tính khoa học với tính thực tiễn trên nền tảng một chủ nghĩa nhân văn cao đẹp, đó là giá trị chân chính và vững bền của *Di chúc* Chủ tịch Hồ Chí Minh.

---

1. Toàn bộ nội dung trong ngoặc kép của bài viết đều trích từ *Hồ Chí Minh Toàn tập*. CTQG, H, 1996, T.12, tr.503-512.